## **Trao đổi về dự thảo Thông tư hướng dẫn thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

*ThS. Nguyễn Khánh Thu Hằng – ĐH Duy Tân*

[nguyenkhanhthuhang@gmail.com](mailto:nguyenkhanhthuhang@gmail.com)

0972211486

**Tóm tắt**

Bộ Tài chính đang xây dựng Dự thảo Thông tư hướng dẫn thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh với mục tiêu đảm bảo phù hợp thực tế, đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế, đặc biệt là trong thời gian dịch bệnh Covid-19

*Từ khoá: Quản lý thuế, hộ kinh doanh, …*

*Hộ kinh doanh:* Theo quy định tại Điều 79 Nghị định số [01/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-01-2021-nd-cp-dang-ky-doanh-nghiep-283247.aspx) ngày 04/01/2021 của Chính phủ, hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên của hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì uỷ quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình uỷ quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức thu nhập thấp

*Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn:* Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quy mô về doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số [39/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-39-2018-nd-cp-huong-dan-luat-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-366561.aspx) ngày 11/3/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cụ thể như sau: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 10 người và tổng doanh thu của năm từ 3 tỷ đồng; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 10 người và tổng doanh thu của năm từ 10 tỷ đồng.

Dự thảo Thông tư hướng dẫn thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ kinh doanh là cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; cá nhân có tài sản cho thuê tại lãnh thổ Việt Nam; cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam.

Người nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này bao gồm cá nhân, nhóm cá nhân và hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh bao gồm cả một số trường hợp sau: Hành nghề độc lập trong những lĩnh vực, ngành nghề được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật; Làm đại lý bán đúng giá đối với đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp của cá nhân trực tiếp ký hợp đồng với doanh nghiệp xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp; Hợp tác kinh doanh với tổ chức; Sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thuỷ sản không đáp ứng điều kiện được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, thuế TNCN; Cho thuê tài sản; Kinh doanh thương mại điện tử của cá nhân, bao gồm cả trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

Dự thảo thông tư cũng quy định rõ về phương pháp tính thuế đối với từng nhóm đối tượng. Phương pháp kê khai thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này bao gồm các phương pháp kê khai thuế sau:

Thứ nhất, phương pháp khai thuế, tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thực tế phát sinh theo kỳ tháng hoặc quý của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh căn cứ trên sổ sách kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai theo hướng dẫn tại Thông tư này là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự nguyện nộp thuế theo phương pháp kê khai.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện khai thuế theo tháng. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đáp ứng các tiêu chí khai thuế theo quý theo quy định tại Điều 9 Nghị định số [126/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-126-2020-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-thue-455733.aspx) ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì được lựa chọn khai thuế theo quý. Trường hợp hộ, cá nhân mới ra kinh doanh thì khai thuế theo quý, từ năm thứ hai xác định khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế nêu trên.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai không phải quyết toán thuế.

Thứ hai, phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh theo hướng dẫn tại Thông tư này là phương pháp khai thuế, tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thực tế từng lần phát sinh. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai thuế theo từng lần phát sinh theo hướng dẫn tại Thông tư này là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định bao gồm cả cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số; cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam. Kinh doanh không thường xuyên được xác định tuỳ theo đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng lĩnh vực, ngành nghề và do cá nhân tự xác định để lựa chọn phương pháp khai thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này. Địa điểm kinh doanh cố định là nơi cá nhân tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh như: địa điểm giao dịch, cửa hàng, cửa hiệu, nhà xưởng, nhà kho, bến, bãi,...

Đối với cá nhân khai thuế từng lần phát sinh thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh là tổng doanh thu từ kinh doanh trong năm dương lịch (không bao gồm doanh thu từ hoạt động cho thuê tài sản - nếu có). Trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức nhóm cá nhân, hộ kinh doanh mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân được xác định cho một (01) người đại diện duy nhất của nhóm cá nhân, hộ kinh doanh  trong năm tính thuế.

Cá nhân kinh doanh khai thuế theo từng lần phát sinh không bắt buộc phải thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn chứng từ nhưng phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, tài liệu có liên quan để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu và xuất trình khi cơ quan thuế yêu cầu.

Cá nhân kinh doanh khai thuế theo từng lần phát sinh theo hướng dẫn tại khoản này thực hiện khai thuế khi có phát sinh doanh thu chịu thuế.

Thứ ba, phương pháp khoán theo hướng dẫn tại Thông tư này là phương pháp tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu ấn định của cơ quan thuế và được thông báo một lần số thuế phải nộp của cả năm cho người nộp thuế để người nộp thuế căn cứ thông báo thực hiện nộp thuế theo từng kỳ trong năm. Doanh thu ấn định của cơ quan thuế được xác định căn cứ trên: hồ sơ khai thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; và kết quả công khai thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi về doanh thu, mức thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán theo hướng dẫn tại Thông tư này là hộ kinh doanh, cá nhân kinh không đáp ứng quy định về hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai và phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh.

Hộ khoán không phải thực hiện chế độ sổ sách kế toán, hoá đơn, chứng từ. Riêng trường hợp hộ khoán kinh doanh tại chợ biên giới phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, tài liệu có liên quan để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu và xuất trình khi cơ quan thuế yêu cầu; hộ khoán sử dụng hoá đơn lẻ phải lưu trữ và xuất trình cho cơ quan thuế các hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hoá đơn lẻ.

Đối với hộ khoán thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định không phải nộp thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân là doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân của năm (không bao gồm doanh thu từ hoạt động cho thuê tài sản - nếu có). Trường hợp Hộ khoán kinh doanh không trọn năm (không đủ 12 tháng trong năm dương lịch) bao gồm: Hộ khoán mới ra kinh doanh, hộ khoán kinh doanh thường xuyên theo thời vụ, hộ khoán ngừng/tạm ngừng kinh doanh thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định hộ khoán không phải nộp thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân là doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân của một năm (12 tháng); doanh thu tính thuế thực tế để xác định số thuế phải nộp trong năm là doanh thu tương ứng với số tháng thực tế kinh doanh.

Trường hợp hộ khoán hoạt động theo hình thức nhóm cá nhân, hộ kinh doanh thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định hộ khoán không phải nộp thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân được xác định cho một (01) người đại diện duy nhất của nhóm cá nhân, hộ kinh doanh trong năm tính thuế.

Hộ khoán khai thuế theo năm, nộp thuế theo thời hạn tháng ghi trên Thông báo nộp tiền của cơ quan thuế. Trường hợp hộ khoán sử dụng hoá đơn do cơ quan thuế cấp lẻ theo từng số thì khai thuế đối với doanh thu phát sinh trên hoá đơn theo từng lần phát sinh.

Đối với cá nhân cho thuê tài sản là cá nhân có phát sinh doanh thu từ cho thuê tài sản bao gồm: cho thuê nhà, mặt bằng, cửa hàng, nhà xưởng, kho bãi không bao gồm dịch vụ lưu trú; cho thuê phương tiện vận tải, máy móc thiết bị không kèm theo người điều khiển; cho thuê tài sản khác không kèm theo dịch vụ. Dịch vụ lưu trú không tính vào hoạt động cho thuê tài sản theo hướng dẫn tại điểm này gồm: cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vãng lai khác; cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn cho sinh viên, công nhân và những đối tượng tương tự; cung cấp cơ sở lưu trú cùng dịch vụ ăn uống và/hoặc các phương tiện giải trí. Dịch vụ lưu trú không bao gồm: cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn được coi như cơ sở thường trú như cho thuê căn hộ hàng tháng hoặc hàng năm được phân loại trong ngành bất động sản theo quy định của pháp luật về Hệ thống ngành kinh tế của Việt nam. Cá nhân cho thuê tài sản khai thuế theo từng lần phát sinh kỳ thanh toán hoặc khai thuế theo năm. Cá nhân khai thuế theo từng hợp đồng hoặc khai thuế cho nhiều hợp đồng trên một tờ khai nếu tài sản cho thuê tại địa bàn có cùng cơ quan thuế quản lý. Đối với cá nhân cho thuê tài sản thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế giá trị gia tăng và không phải nộp thuế thu nhập cá nhân là doanh thu từ hoạt động cho thuê tài sản phát sinh trong năm dương lịch. Trường hợp không phát sinh doanh thu cho thuê đủ 12 tháng trong năm dương lịch (bao gồm cả trường hợp có nhiều hợp đồng cho thuê) thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân cho thuê tài sản không phải nộp thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân là doanh thu trung bình của số tháng cho thuê thực tế thấp hơn mức doanh thu 100 triệu đồng bình quân cho 12 tháng trong năm dương .Trường hợp trên hợp đồng cho thuê tài sản mà bên cho thuê là nhóm cá nhân thì nhóm cá nhân được lựa chọn 01 cá nhân đại diện trên hợp đồng để xác định cá nhân thuộc diện phải nộp thuế giá trị gia tăng và phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định

Khi bên thuê tài sản trả tiền trước cho nhiều năm thì cá nhân khai thuế một lần đối với doanh thu trả trước để làm căn cứ xác định thuế phải nộp một lần. Số thuế phải nộp một lần được tính trên cơ sở doanh thu tính thuế xác định tương ứng cho từng năm theo các tháng thực tế phát sinh của năm dương lịch. Trường hợp có sự thay đổi về nội dung hợp đồng thuê tài sản dẫn đến thay đổi doanh thu tính thuế, kỳ thanh toán, thời hạn thuê thì cá nhân thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định của Luật Quản lý thuế cho kỳ tính thuế có sự thay đổi. Và Trong trường hợp trong hợp đồng thuê có thoả thuận tổ chức thuê tài sản là người nộp thuế thì bên thuê thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo quy định và theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều này.

Đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp là cá nhân trực tiếp ký hợp đồng với doanh nghiệp xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp theo hình thức đại lý bán đúng giá. Cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp không trực tiếp khai thuế, tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ và khai, nộp thuế cho cá nhân. Riêng trường hợp trong năm tổ chức trả thu nhập chưa thực hiện khấu trừ thuế do chưa đến mức khấu trừ mà đến cuối năm cá nhân xác định thuộc diện phải nộp thuế theo quy định thì cá nhân thực hiện khai thuế theo năm. Doanh nghiệp xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và không phải khai quyết toán thuế đối với nghĩa vụ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của các cá nhân làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp. Các cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế thu nhập cá nhân là tổng số tiền hoa hồng của đại lý, các khoản thưởng dưới mọi hình thức, các khoản hỗ trợ và các khoản thu khác mà cá nhân nhận được trong năm dương lịch từ các hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp. Doanh nghiệp xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân nếu doanh nghiệp xác định số tiền hoa hồng trả cho cá nhân tại đơn vị trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng. Trường hợp trong năm cá nhân phát sinh hoạt động từ nhiều nơi và cá nhân dự kiến hoặc xác định được tổng doanh thu trên 100 triệu đồng/năm thì có thể uỷ quyền theo quy định của pháp luật để doanh nghiệp khấu trừ thuế đối với số tiền hoa hồng nhận được tại đơn vị từ 100 triệu/năm trở xuống.

Tại Dự thảo Thông tư, Bộ Tài chính cũng đã đề xuất điều chỉnh mức thuế khoán xác định doanh thu tính thuế của hộ khoán có điểm mới so với hiện hành đó là trường hợp hộ khoán có thay đổi doanh thu thì cơ quan thuế sẽ điều chỉnh tăng hoặc giảm theo thực tế nếu doanh thu có thay đổi từ 20% trở lên. Bộ Tài chính cho biết, việc sửa đổi tỷ lệ điều chỉnh mức thuế khoán từ 50% xuống 20% để đảm bảo để phù hợp thực tế, đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế, đặc biệt là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 và mức giao tăng dự toán hàng năm đối với khu vực ngoài quốc doanh trong đó bao gồm: hộ kinh doanh thường ở mức từ 10% đến 20% (theo số liệu báo cáo thực tế trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến nay) nhưng cơ quan thuế chỉ có thể điều chỉnh tăng mức thuế khoán nếu doanh thu tăng trên 50

Dự thảo Thông tư cũng quy định về thời điểm xác định doanh thu tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai; cá nhân kinh doanh khai thuế từng lần phát sinh thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế là thời điểm xác định doanh thu tính thuế GTGT theo quy định của pháp luật về thuế GTGT. Đối với hộ khoán thì thời điểm cá nhân thực hiện việc xác định doanh thu là từ ngày 20/11 đến ngày 15/12 của năm trước năm tính thuế. Đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán mới ra kinh doanh hoặc cá nhân thay đổi quy mô, ngành nghề kinh doanh trong năm thì thời điểm cá nhân thực hiện việc xác định doanh thu tính thuế khoán của năm là trong vòng 10 ngày kể từ ngày bắt đầu kinh doanh hoặc ngày thay đổi quy mô, ngành nghề kinh doanh. Đối với doanh thu hoá đơn do cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế là thời điểm xác định doanh thu tính thuế GTGT theo quy định của pháp luật về thuế GTGT.

Đối với trường hợp cá nhân cho thuê tài sản thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân là thời điểm bắt đầu của từng kỳ hạn thanh toán trên hợp đồng thuê tài sản.

Đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế là thời điểm doanh nghiệp xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân.

Bên cạnh đó, Dự thảo cũng quy định đối với cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân là thời điểm thực hiện phân chia kết quả hợp tác kinh doanh. Đối với cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế là thời điểm cá nhân thực nhận thu nhập. Trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số mà nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài có thỏa thuận đối tác tại Việt Nam thực hiện chi trả thu nhập cho cá nhân thông qua tổ chức đối tác tại Việt Nam thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế là thời điểm tổ chức đối tác tại Việt Nam thực nhận khoản chi trả cho cá nhân từ đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

**Kết luận**

Hiện nay, nội dung Dự thảo Thông tư hướng dẫn thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã được Bộ Tài chính công bố lấy ý kiến đóng góp xây dựng của các bộ, ngành, và người dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính. Và hy vọng những thay đổi trong dự thảo sẽ giúp Nhà nước quản lý tốt hơn về các vấn đề liên quan đến thuế.

**Tài liệu tham khảo**

1. Dự thảo Thông tư hướng dẫn thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
2. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-huong-dan-thue-va-quan-ly-thue-doi-voi-ho-kinh-doanh-ca-nhan-kinh-doanh-467891.aspx#_ftn11>
3. <https://lsvn.vn/huong-dan-moi-ve-thue-doi-voi-ho-kinh-doanh-ca-nhan-kinh-doanh1616084439.html>